



TL-D LIFEMAX Super 80

TL-D 36W/830 1SL/25

Đèn TL-D LIFEMAX Super 80 cho quang hiệu cao hơn (số lumen trên mỗi watt) và độ hoàn màu tốt hơn so với màu tiêu chuẩn TL-D. Hơn nữa, đèn còn có hàm lượng thủy ngân thấp hơn. Có thể sử dụng cho các bộ đèn TL-D hiện có.

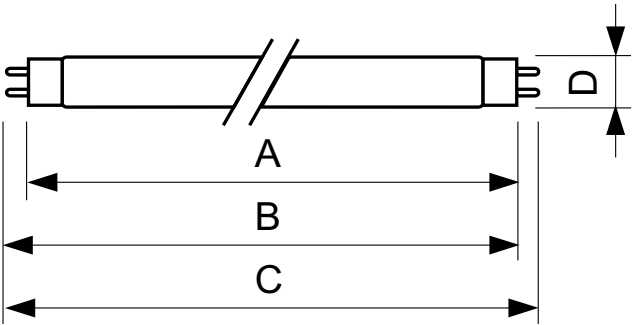
Dữ liệu sản phẩm

Thông tin chung	
Đế dui đèn	G13 [Medium Bi-Pin Fluorescent]
Tuổi thọ danh định	15.000 h
Tuổi thọ đến khi hỏng 50% (Danh định)	15.000 h
Thông tin kỹ thuật về đèn	
Mã màu	830 [CCT of 3000K]
Ký hiệu màu sắc	Trắng ấm (WW)
Nhiệt độ màu tương ứng (Nom)	3000 K
Quang hiệu (định mức) (Danh định)	90 lm/W
Chỉ số hoàn màu (CRI)	83
Vận hành và điện	
Mức tiêu thụ điện	36 W
Dòng điện bóng đèn (Danh định)	0,440 A
Điện áp (Danh định)	103 V
Điện áp (Danh định)	103 V
Điều khiển và điều chỉnh độ sáng	
Có thể điều chỉnh độ sáng	Có

Cơ khí và vỏ đèn	
Hình dạng bóng đèn	T8
Phê duyệt và ứng dụng	
Hàm lượng thủy ngân (Hg) (Danh định)	2,0 mg
Dữ liệu sản phẩm	
Tên sản phẩm khác	TL-D 36W/830 1SL/25
Tên sản phẩm đầy đủ	TL-D 36W/830 1SL/25
Mã sản phẩm đầy đủ	871150028559140
Mã đơn hàng	927982283036
Số vật liệu (12NC)	927982283036
Phần tử - Số lượng trên một bộ	1
EAN/UPC - Sản phẩm/Hộp	8711500285591
Phần tử - Số bộ trên một hộp ngoài	25
EAN/UPC - Vỏ	8711500285874

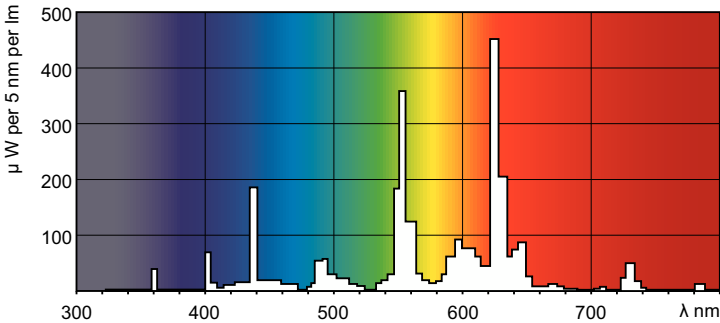
TL-D LIFEMAX Super 80

Bản vẽ kích thước



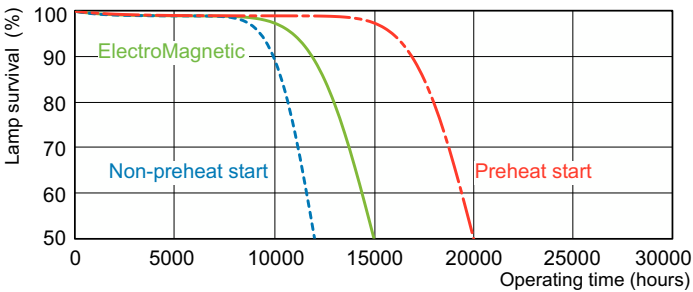
Product	D (max)	A (max)	B (max)	B (min)	C (max)
TL-D 36W/830 1SL/25	28 mm	1.199,4 mm	1.206,5 mm	1.204,1 mm	1.213,6 mm

Dữ liệu phân bố ánh sáng

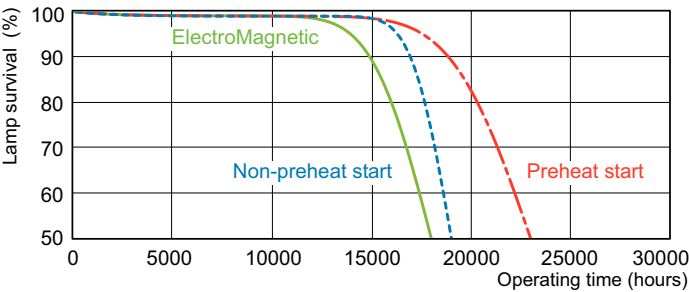


Spectral Power Distribution Colour - TL-D 36W/830 1SL/25

Tuổi thọ



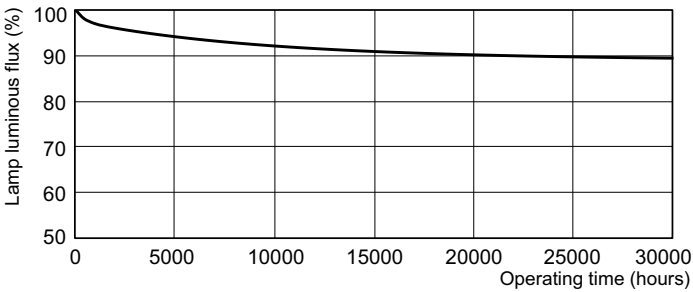
Life Expectancy Diagram - TL-D 36W/830 1SL/25



Life Expectancy Diagram - TL-D 36W/830 1SL/25

TL-D LIFEMAX Super 80

Tuổi thọ



Lumen Maintenance Diagram - TL-D 36W/830 1SL/25

